TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 01 - 2021
V/v: Ly hôn giữa
chị H và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Trần Văn Quân.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Vũ Xuân C, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Chị H có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thu H và anh Vũ Xuân C tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày

20/10/2017. Sau khi kết hôn anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh C không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Gia đình cũng tác động cho anh C tu chí làm ăn nhưng không có hiệu quả. Anh chị sống ly thân đã 2 năm nay. Nay chị xác định anh chị không còn tình cảm, không thể đoàn tụ nên chị đề nghị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không thai nghén gì với nhau

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có lời khai khẳng định anh và chị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 20/10/2017. Vợ chồng mâu thuẫn vì bất hòa lối sống và trong công việc của anh. Gia đình cũng có tác động để vợ chồng tìm giải pháp đoàn tụ nhưng chưa có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì thấy vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Anh chị chưa có con chung, không có thai nghén gì. Về tài sản anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị vắng mặt tại buổi công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải vì anh đã được Tòa án cho tiếp cận tài liệu chứng cứ. Anh cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thu H đối với anh Vũ Xuân C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Xuân C đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định khoản 1 Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thu H và anh Vũ Xuân C tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/10/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân 2 năm nay. Vì thế anh chị không có cơ hội hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh C. Xét thấy anh C không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có động thái tích cực để hàn gắn tình cảm, ngay cả khi Tòa tổ chức hòa giải, mở phiên tòa là cơ hội để anh chị gặp gỡ nhau tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh không tham gia. Điều đó chứng tỏ anh không thực sự thiết tha đoàn tụ. Chị H xin ly hôn anh sẽ được chấp nhận

[3]. Về con chung: các đương sự không có con chung, không thai nghén gì

với nhau.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Phạm Thu H phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thu H và anh Vũ Xuân C.

2. Về án phí: Chị Phạm Thu H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001951 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Xuân C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh